

Bản án số: 69/2018/HSPT
Ngày 02 tháng 11 năm 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: **Ông Đỗ Ngọc Tuấn**
Các Thẩm phán: **Bà Phùng Thị Ái Nguyên**
Ông Nguyễn Việt Tiến

Thư ký phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Quỳnh Nga** - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh P.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P tham gia phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Thủy** - Kiểm sát viên.

với Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn B do có kháng cáo của Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn B đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 34/2018/HSST, ngày 30/7/2018 của TAND huyện H, tỉnh P.

Bị cáo kháng cáo:

1. NGUYỄN VĂN H, sinh năm 1977; nơi cư trú: Tổ 18 Thị trấn Y, huyện Y, tỉnh B; Nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: lớp 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông : Nguyễn Văn B (đã chết) và bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1948; có vợ: Lê Thị K, sinh năm 1979 và có 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2015;

Tiền án: bản án số 31/2016/HSST ngày 30/6/2016, TAND huyện H xử phạt 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng về tội Trộm cắp tài sản, án phí hình sự 200.000đ (đã thi hành xong án phí ngày 23/8/2016).

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 09/2008/HSST ngày 18/4/2008, TAND huyện L, tỉnh B xử phạt 12 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày 23/01/2008. Chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 23/01/2010.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 20/4/2018, chuyển tạm giam ngày 26/4/2018. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh P (có mặt)

2. NGUYỄN VĂN B, sinh năm 1990; nơi cư trú: Tổ 18 Thị trấn Y, huyện Y, tỉnh B; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông : Nguyễn Quang L, sinh năm 1962 và bà: Nguyễn Thị Y , sinh năm 1965; có vợ: Vũ Thị Thu H, sinh năm 1995 và có 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 20/4/2018, thay đổi biện pháp ngăn chặn ngày 26/4/2018. Hiện áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 20/4/2018 B đến nhà rủ H đi trộm cắp chó bán lấy tiền tiêu sài. H đồng ý và chuẩn bị dụng cụ để trộm cắp chó đồng thời bảo B về nhà chuẩn bị bao tải và xe máy để đi xuống địa phận huyện H trộm cắp chó. Sau khi ăn cơm tối xong, H mang theo một ba lô màu đen bên trong đựng các dụng cụ trộm cắp chó đi bộ sang nhà B, B chuẩn bị 03 bao tải, đưa cho H 2 bao tải đút vào ba lô, còn 01 bao tải để ở giá đèo hàng phía trước của xe máy. Sau đó B Điều khiển xe máy Honda Wave màu xanh, đen, bạc BKS 21B1-63854 của B trở H ngồi sau. Khi đi đến đoạn đường thuộc xã Y S, huyện H, tỉnh P, H và B phát hiện 01 con chó màu vàng của nhà chị Vũ Thị Mai, sinh năm 1986 ở khu 4 xã Y S, huyện H đang đi trên đường. B Điều khiển xe máy đến gần con chó để H dùng thông lông bắt chó cho vào bao tải, chị Mai phát hiện tri hô, B liền Điều khiển xe bỏ chạy rồi mang con chó vừa bắt trộm được đến nhà Hà Văn Công, sinh năm 1972 ở xã Gia Điền, huyện H, B đứng dưới cổng trông xe, còn H mang chó lên nhà cân cho anh Công. Khi bán chó xong, H xuống nói cho B biết con chó trên nặng 14kg bán được 700.000đ. H và B tiếp tục đi đến xã Phú Khánh, khi qua đoạn đường gần xưởng chế biến gỗ thì phát hiện 01 con chó đực lông màu xám đen của gia đình anh Nguyễn Xuân S, sinh năm 1980 ở khu 5 xã Phú Khánh, huyện H đang đi ngoài đường, vẫn bằng thủ đoạn trên, H và B vừa bắt được chó thì anh S phát hiện tri hô và lấy xe máy đuổi theo đến khu 7 xã Đại Phạm thì gặp tổ tuần tra Công an huyện H và Công an xã Đại Phạm bắt giữ lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với H và B. Tạm giữ: 01 xe máy BKS 21B1- 63854, 01 ba lô màu đen, đồ bên trong có đựng các dụng cụ để bắt trộm chó, 700.000đ tiền NHNNVN đang lưu hành và 01 con chó đực màu đen xám nặng 32,2kg mõm bị dán băng dính màu đen để trong bao tải xác rắn. Ngày 21/4/2018 Cơ quan CSĐT Công an huyện H đã lập biên bản bàn giao tài sản cho người bị hại là anh Nguyễn Xuân S, nhưng khi mang về nhà do chó chết đang trong quá trình phân hủy không sử dụng được, anh S đã báo cáo chính quyền địa phương đến lập biên bản tiêu hủy hồi 11 giờ 30 phút cùng ngày.

Ngày 23/4/2018 Hội đồng định giá Huyện H kết luận: 01 con chó đực lông màu đen xám nặng 32,2kg của gia đình anh S trị giá 2.254.000đ, 01 con chó đực lông màu vàng nặng 14kg của gia đình chị Vũ Thị Mai trị giá 980.000đ. Tổng giá trị tài sản mà H và B PH chịu trách nhiệm hình sự là 3.234.000đ.

Vật chứng được thu giữ trong vụ án: 01 xe Honda Wave màu xanh, đen, bạc BKS 21B1 -63854; 03 vỏ bao tải (trong đó có 02 cái màu cam, 01 cái màu trắng); 01 ba lô màu đen; 01 kim băng kim loại, chuỗi bọc nhựa màu đỏ đen; 02 quần băng dính màu đen; 01 túi xách nữ màu hồng, bên trong túi có 01 bình ắc quy màu cam, 01 kích điện được bọc giấy báo, quần băng dính đen bên ngoài nối liền bằng dây điện với bộ dụng cụ gồm: dây điện quần băng dính đen bên ngoài, đoạn kim

loại, đoạn dây kim loại; tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 700.000đ là tiền H bán chó cho Công.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 34/2018/HSST, ngày 30/7/2018 của TAND huyện H, tỉnh P đã:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 ; khoản 2 Điều 56; khoản 5 Điều 65 BLHS 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn H pH chấp hành hình phạt 18 (mười tám) tháng tù của bản án số 31/2016/HSST ngày 30/6/2016, tổng hợp với hình phạt của bản án này, bị cáo Nguyễn Văn H chấp hành hình phạt chung là 42 (bốn mươi hai) tháng tù, được khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giam kể từ ngày 23/02/2016 đến 30/6/2016. Thời hạn tù tính từ ngày 20/4/2018.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 BLHS 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 06 (sáu) tháng tù, được khấu trừ 06 ngày tạm giữ kể từ ngày 20/4/2018 đến ngày 26/4/2018 về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn H và bị cáo Nguyễn Văn B.

Bản án tuyên án phí, quyền kháng cáo và các vấn đề khác đúng pháp luật.

Ngày 04/8/2018: Nguyễn Văn H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 10/8/2018: Nguyễn Văn B có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P trình bày quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 34/2018/HSST, ngày 30/7/2018 của TAND huyện H, tỉnh P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Kháng cáo của các bị cáo trong hạn luật định được xem xét giải quyết.

[2] Về nội dung vụ án: Tại cơ quan Điều tra, phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai nhận đã có hành vi phạm tội nêu trên. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ căn cứ cho rằng:

Khoảng 20 giờ ngày 20/4/2018 Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn B đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản (trộm cắp chó) của gia đình chị Vũ Thị Mai ở xã Y S, huyện H, trị giá tài sản là 980.000đ và của gia đình anh Nguyễn Xuân S ở xã Phụ Khánh, huyện H trị giá tài sản là 2.254.000đ. Tổng giá trị tài sản 3.234.000đ.

Hành vi phạm tội các bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn B đã phạm vào tội “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đúng người, đúng tội, không oan, phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

- Đối với bị cáo Nguyễn Văn H: Về nhân thân Nguyễn Văn H đã bị xét xử hai lần về tội trộm cắp tài sản. Lẽ ra bị cáo pH lấy đó là bài học cho bản thân, tích cực lao động, rèn luyện phấn đấu trở thành một công dân có ích cho gia đình và xã hội nhưng bị cáo lại tiếp tục phạm tội chứng tỏ bị cáo rất coi thường kỷ cương pháp luật.

Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để tuyên phạt bị cáo 24 tháng tù là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Đối với bị cáo Nguyễn Văn B: Về nhân thân bị cáo chưa có tiền án tiền sự, đây là lần đầu tiên phạm tội. Tuy nhiên bị cáo còn trẻ có sức khỏe không chịu lao động, để có tiền tiêu xài mà không cần bỏ công sức của mình nên bị cáo đã khởi xướng, rủ rê, lôi kéo H thực hiện hành vi trộm cắp. Do đó cần pH cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để bị cáo có thời gian suy ngẫm về hành vi phạm tội của mình.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo không xuất trình được tài liệu, chứng cứ nào mới do đó không có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tỉnh P tại phiên tòa là phù hợp nên được chấp nhận.

[5] Kháng cáo của các bị cáo không được chấp nhận nên Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn B pH chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị; Hội đồng xét xử không xem xét

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn B. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 34/2018/HSST, ngày 30/7/2018 của TAND huyện H, tỉnh P.

[2] Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn B phạm tội: “Trộm cắp tài sản”

- Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Khoản 2 Điều 56; Khoản 5 Điều 65 BLHS 2015 đối với Nguyễn Văn H.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 24 (Hai mươi bốn) tháng tù.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn H pH chấp hành hình phạt 18 (Mười tám) tháng tù của bản án số 31/2016/HSST ngày 30/6/2016. Tổng hợp với hình phạt của bản án này, bị cáo Nguyễn Văn H chấp hành hình phạt chung là 42 (Bốn mươi hai) tháng tù, được khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giam kể từ ngày 23/02/2016 đến 30/6/2016. Thời hạn tù tính từ ngày 20/4/2018.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 BLHS 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 06 (Sáu) tháng tù, được khấu trừ 06 ngày tạm giữ kể từ ngày 20/4/2018 đến ngày 26/4/2018 về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn H và bị cáo Nguyễn Văn B.

[3] Về án phí phúc thẩm: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn B mỗi người pH chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh P;
- CA, TA, VKS, THADS huyện H;
- PV 27 CA tỉnh PT;
- Thông báo UBND thị trấn Y;
- Bị cáo;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ' PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Ngọc Tuấn